

Số: 874 /PGD&ĐT

Mỏ Cày Bắc, ngày 07 tháng 11 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ công nghệ thông tin
năm học 2018 - 2019.

Kính gửi: Hiệu trưởng các Trường MN-MG, TH, THCS.

Căn cứ Công văn 1904/SGD&ĐT-KTQLCLGD&CNTT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2018 - 2019;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỏ Cày Bắc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2018 - 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:

1. Mục tiêu, định hướng

Năm học 2018 - 2019 cũng là năm học thứ hai ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” và Quyết định số 6200/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ GD&ĐT, ngành Giáo dục và Đào tạo Mỏ Cày Bắc xác định:

- Ứng dụng CNTT&TT trong Giáo dục cần được triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt, nhất là trong công tác quản lý và điều hành của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền của ngành Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở phát huy tốt nhất hệ thống Cổng thông tin điện tử của ngành, của các đơn vị cơ sở giáo dục, đăng tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành. Đồng thời thông qua hệ thống Cổng thông tin điện tử nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

- Ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới phương thức quản lý nhà trường. Xây dựng mô hình trường học tiên tiến, hiện đại gắn với việc ứng dụng CNTT&TT làm nền tảng theo định hướng xây dựng trường học điện tử, trường học thông minh.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Năm học 2018 - 2019 nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực công tác ứng dụng CNTT&TT trong Giáo dục của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Mỏ Cày Bắc được xác định cụ thể như sau:

1. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch số 1970/KH-UBND của Ủy ban nhân tỉnh về việc “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong

quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành Giáo dục và Đào tạo. CSDL đảm bảo tính chính xác và đầy đủ cho các bậc học giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông. Đảm bảo 100% đơn vị, cơ sở giáo dục có phần mềm quản lý trường học trực tuyến và CSDL của các hệ thống phải được tích hợp trong hệ thống CSDL dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo; Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc...); xây dựng giải pháp tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp học.

3. Đảm bảo 100% đơn vị, cơ sở giáo dục có trang thông tin điện tử và đáp ứng được các yêu cầu về mặt nội dung, kỹ thuật theo Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT. Trang tin điện tử của các đơn vị, cơ sở giáo dục phải được tích hợp trong hệ thống Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: www.mocaybac.edu.vn. Hệ thống trang thông tin điện tử của các đơn vị cần được sử dụng một cách thiết thực và hiệu quả.

4. Tiếp tục tổ chức, cập nhật, xây dựng những chương trình tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời định hướng theo chuẩn CNTT quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học.

5. Tăng cường xã hội hóa việc xây dựng, phát triển và ứng dụng CNTT&TT trong Giáo dục và Đào tạo. Có thể thí điểm thực hiện việc thuê dịch vụ CNTT (theo QĐ số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ Quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước; và theo hình thức hợp tác công tư PPP) nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng CNTT&TT theo hướng tiên tiến, hiện đại.

6. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở Giáo dục và Đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu của ngành. Xây dựng, cập nhật và khai thác kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, đóng góp vào tri thức Việt số hóa quốc gia; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning và đóng góp vào kho bài giảng e-Learning trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Củng cố đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT

Để triển khai thành công nhiệm vụ CNTT, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục phân công đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT như sau:

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: phân công lãnh đạo Phòng và chuyên viên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT cho toàn ngành.

- Đối với mỗi đơn vị trường học: phân công lãnh đạo nhà trường và viên chức đảm nhận phụ trách CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

2. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành

Phòng Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối theo dõi các đơn vị trực thuộc xây dựng CSDL dùng chung cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện nhà. CSDL dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo được xây dựng trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành và khai thác. CSDL bao gồm các phân hệ: cơ sở dữ liệu trường, lớp, đội ngũ, học sinh và một số phân hệ khác... để phục vụ cung cấp số liệu thống kê, thông tin hỗ trợ quản lý giáo dục và các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường. Yêu cầu các đơn vị trường học phải nhập dữ liệu và dữ liệu quản lý trường học phải đảm bảo tính chính xác và đầy đủ.

Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, các cơ sở giáo dục phải làm chủ sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

Trên cơ sở hệ thống CSDL dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm xây dựng các giải pháp đồng bộ dữ liệu vào hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2 Thực hiện Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý

Năm học 2018 - 2019, các đơn vị cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, cụ thể: triển khai và vận hành một cách hiệu quả hệ thống trang thông tin điện tử của các đơn vị trong hệ thống Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ www.mocaybac.edu.vn.

Cổng thông tin điện tử của ngành là kênh thông tin chính thức của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện; là môi trường truyền tải các thông tin, quản lý, điều hành và là môi trường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà Nước và của ngành Giáo dục Đào tạo. Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo đồng thời tích hợp hệ thống trang thông tin điện tử của các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Trên môi trường Cổng thông tin điện tử, Phòng giáo dục và đào tạo và các trang thành phần tại các cơ sở giáo dục cần cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh và học sinh.

Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo cũng là môi trường tích hợp các hệ thống quản lý trường học trực tuyến. Vì vậy, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục phải có trang thông tin điện tử phải được tích hợp trong hệ thống cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Cổng thông tin điện tử của các đơn vị phải được sử dụng một cách thực chất và hiệu quả.

Đặc biệt, trang thông tin điện tử của các đơn vị, cơ sở giáo dục cần áp dụng công nghệ, tiêu chuẩn, giải pháp:

- ✓ Giải pháp kỹ thuật hỗ trợ người dùng truy cập từ các thiết bị di động.
- ✓ Giải pháp cho phép chia sẻ nội dung RSS (Really Simple Syndication)

Các đơn vị sử dụng hệ thống trang thông tin điện tử đều đã được áp dụng các công nghệ, tiêu chuẩn trên.

Các đơn vị cần ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống. Đảm bảo hệ thống vận hành an toàn, an ninh thông tin. Có đề nghị hình thức khen thưởng các cá nhân làm tốt đồng thời có các biện pháp chế tài đối với các cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.3 Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office)

Khuyến khích sử dụng phần mềm quản lý hành chính điện tử (e-office) kết nối tất cả các trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo phục vụ trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

Các đơn vị trường học có chế độ cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu hai lần một ngày (buổi sáng: trước 8 giờ; buổi chiều: trước 5 giờ) thông qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cũng như kênh thông tin: Cổng thông tin điện tử của ngành và thư điện tử (e-mail) của đơn vị. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị mình. Đảm bảo chế độ thông tin chính xác và kịp thời. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị có địa chỉ thư điện tử để sử dụng trong công tác.

2.4. Sử dụng phần mềm quản lý trong nhà trường và sử dụng sổ điện tử trong quản lý và lưu trữ

Năm học 2018 - 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị tăng cường sử dụng các loại sổ sách điện tử, 100% các trường phổ thông sử dụng Sổ gọi tên ghi điểm điện tử và các loại sổ sách điện tử khác. 60% cơ sở giáo dục triển khai thêm các sổ điện tử như: học bạ, sổ thư viện, thiết bị... phục vụ công tác quản lý, lưu trữ và kết nối được với cơ sở dữ liệu ngành.

- Phần mềm quản lý trường học tại các trường Tiểu học phải thực hiện tốt việc đánh giá theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm và hệ thống thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT cung cấp miễn phí dùng thống nhất trên toàn quốc, cụ thể:

- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ.
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>
- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>

3. Thực hiện họp trực tuyến qua mạng

- Mua sắm thay thế thiết bị họp trực tuyến của ngành và tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến qua mạng hiện có.

- Phân đầu 70% các cuộc họp, tập huấn chuyên môn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến theo Kế hoạch số 1970/KH-UBND của Ủy ban nhân tỉnh.

4. Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học

Việc ứng dụng CNTT&TT đổi mới phương pháp dạy - học cần được thực hiện một cách sáng tạo và thiết thực theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, tương tác với học sinh trong lớp học. Để việc ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đạt hiệu quả cao, thủ trưởng các đơn vị và giáo viên cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nhằm nâng cao năng lực và ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục.

- Nhà trường phát động mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng e-Learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông). Lãnh đạo đơn vị tuyển chọn các bài giảng có chất lượng gửi ít nhất 05 bài giảng e-Learning về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Bộ phận Công nghệ thông tin), trên cơ sở các bài được các trường tuyển chọn, Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đóng góp vào kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát động, khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi và học trực tuyến các môn học ở các khối lớp từ 1 đến 9 phục vụ cho giáo viên, học sinh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

5. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử (mô hình giáo dục thông minh)

Việc triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử theo mô hình giáo dục thông minh đảm bảo nguyên tắc ứng dụng CNTT&TT một cách hiệu quả, thiết thực, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy - học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Mô hình trường học điện tử bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý và dạy - học gồm: mạng LAN, Internet tốc độ cao, mạng không dây (wifi), phòng máy tính, máy tính phục vụ quản lý, máy tính phục vụ chuyên môn, máy in, webcam/camera, thiết bị trình chiếu (màn chiếu, màn hình)... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế, tiện nghi phục vụ phù hợp.

- Hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục gồm:
 - + Trang tin điện tử trường học để cung cấp, công khai thông tin ra xã hội; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tới phụ huynh, học sinh.
 - + Sử dụng thư điện tử trao đổi thông tin quản lý và dạy - học.
 - + Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến, gồm: quản lý hành chính điện tử, quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý các kỳ thi, xếp thời khóa biểu, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, thư viện điện tử... Ứng dụng số điện tử, học bạ điện tử. Dữ liệu các hệ thống cần được đồng bộ và cập nhật trên hệ thống CSDL dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo.
- Ứng dụng CNTT&TT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, gồm: sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống ứng dụng dạy - học thông minh, hiện đại; ứng dụng kho bài giảng e-Learning, sách điện tử, sách giáo khoa điện tử đổi mới phương pháp dạy - học; ứng dụng hệ thống đánh giá người học trực tuyến...
- Không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp.
- Ban hành hệ thống quy chế quản lý, vận hành, duy trì và ứng dụng các hệ thống CNTT trong nhà trường một cách khoa học và hiệu quả.

6. Đảm bảo hạ tầng và thiết bị CNTT

Việc đầu tư hạ tầng CNTT cần tập trung cho các nhiệm vụ:

- Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục được kết nối cáp quang Internet. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định dịch vụ Internet. Dung lượng các đường truyền đảm bảo việc thực hiện các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet phải ổn định, đáp ứng yêu cầu truy cập với dung lượng cao trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Trang bị thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: phải đáp ứng theo yêu cầu chuyên môn của nhà trường.
- Trang bị thiết bị CNTT phục vụ dạy - học: Đảm bảo đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính), các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet. Rà soát và có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý, điều hành cũng như máy tính phục vụ việc dạy và học. Các đơn vị có thể vận dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT (theo QĐ số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ Quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước) để thực hiện việc nâng cấp, xây dựng các phòng máy tính cũng như các thiết bị CNTT khác trong hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc đầu tư hạ tầng CNTT cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh

nhằm nâng cao nhận thức của người dùng cũng như kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch triển khai và ứng dụng CNTT nhằm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ CNTT đối với các đơn vị trực thuộc và báo cáo Sơ kết, Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019 gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đơn vị trực thuộc:

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019. Kế hoạch triển khai gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/11/2018.

- Triển khai thực hiện kế hoạch, từng lúc báo cáo Sơ kết, Tổng kết về việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng quy định.

- Kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019 của các đơn vị trực thuộc gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ mail: huyhminhhoapgd@gmail.com

Việc triển khai nghiêm túc nhiệm vụ CNTT năm học sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của Ngành giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2018 - 2019, vì vậy Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện những nội dung công việc theo kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Bộ phận Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Phòng KT, QLCLGD, CNTT
Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử ngành;
- Lưu VT, CNTT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Minh